

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 02 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng và ông Nguyễn Văn Thê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị X, sinh năm 1989; Nơi KHKTT: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Lương Văn C, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKT: Thôn P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lưu Thị X trình bày: Chị và anh Lương Văn C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/11/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại tổ dân phố T, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng nghi ngờ tình cảm giành cho nhau nên xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt từ đó dẫn đến không cảm thông, chia sẻ, động viên, không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ nhau phát triển, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc người kia muốn sống ra sao thì sống, tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng chỉ sống ly thân một số lần, lần gần đây nhất từ tháng 9/2022 đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Mặc dù đã được gia đình, người thân khuyên can, hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn xin ly hôn anh C.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn C trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như chị X trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và trong lối sống, chị X thường xuyên chơi với những người ít tuổi hơn, ít giành thời gian cho gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi, xúc phạm nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân một số lần, lần gần đây nhất từ tháng 4/2023 đến nay, mặc dù anh đã cố gắng tìm các biện pháp để hàn gắn tình cảm, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, tình cảm vợ chồng không được hàn gắn. Nay chị X xin ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và không muốn các con chung phải khổ nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị X kiên quyết xin ly hôn, thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị X, anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lương Xuân T, sinh ngày 04/12/2014 và Lương Thị Phương L, sinh ngày 04/3/2016. Khi ly hôn chị X muốn nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng. Trường hợp anh C không đồng ý để chị nuôi 2 con chung, thì chị xin được nuôi cháu Lương Thị Phương L và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị trình bày hiện nay đang làm C nhân tại C ty TNHH mỹ nghệ S, địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam với thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng và chị X đã xuất trình bảng lương. Anh C có quan điểm trong trường hợp ly hôn, anh cũng xin được nuôi cả hai con chung và anh không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh trình bày hiện nay đang làm kinh doanh tự do, với thu nhập bình quân khoảng 50 triệu đến 60 triệu/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị X, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị X. Xử lý hôn giữa chị Lưu Thị X và Lương Văn C. Giao cháu Lương Thị Phương L, sinh ngày 04/3/2016 cho chị X nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi cháu L trưởng thành, lao động tự lập được; giao cháu Lương Xuân T, sinh ngày 04/12/2014 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T trưởng thành, lao động tự lập được. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị X, anh C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị X, anh C cùng thành viên gia đình không được cản trở anh C, chị X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị X phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số 0001032 ngày 21/12/2023 được đối trừ khi thi hành án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị X và anh Lương Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2012 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thậm chí xảy ra cãi chửi, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì tổ chức hòa giải nhưng tại phiên hoà giải các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Nay chị X xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2023 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử lý hôn giữa chị X và anh C là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị X, anh C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Lương Xuân T, sinh ngày 04/12/2014 và Lương Thị Phương L, sinh ngày 04/3/2016. Khi ly hôn các bên đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Quan điểm của cháu L

có nguyện vọng xin được ở cùng chị X; cháu T có nguyện vọng xin được ở cùng anh C. Xét thấy căn cứ vào tình hình thực tế và nguyện vọng của các đương sự, cháu Phương L là con gái cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp từ mẹ, cháu Xuân T là con trai cần sự quan tâm chăm sóc từ bố nên khi ly hôn giao cháu Lương Thị Phương L, sinh ngày 04/3/2016 cho chị Lưu Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lương Xuân T, sinh ngày 04/12/2014 cho anh Lương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các cháu L, T đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị X, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị X, anh C được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, C nợ, C sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị X chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Lưu Thị X và anh Lương Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Phương L, sinh ngày 04/3/2016 cho chị Lưu Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lương Xuân T, sinh ngày 04/12/2014 cho anh Lương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi các cháu L, T đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị X, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị X, anh C được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị X, anh C và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C, chị X trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị X phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp theo biên lai số 0001032 ngày 21/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử C khai sơ thẩm; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND xã C;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi